

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 7 - 2024
“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB-TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kiều Công Ích;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hà.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TB;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 59/2024/ TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lâm Thúy H**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Cạn 2, xã CC, huyện BY, tỉnh LC.

2. Bị đơn: Anh **Lương Văn K**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Khu 11, xã ND, huyện TB, tỉnh PT.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị **Lâm Thúy H** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Lương Văn K tự nguyện kết hôn với nhau ngày 01 tháng 10 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã ND, huyện TB, tỉnh PT, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 27/2021. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, xuất phát từ những khác biệt trong quan điểm sống, văn hóa, ứng xử và đặc biệt là vợ chồng không có cùng chung ý chí làm ăn kinh tế, cũng như đối lập trong quan điểm chăm sóc con cái. Khoảng tháng 4 năm 2022, chị và anh K bắt đầu sống ly thân. Mâu thuẫn vợ

chồng đã được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng không thể khắc phục được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị H và anh Lương Văn K có một con chung là cháu Lương Minh K, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2021, cháu K đang ở cùng chị H, từ khi ly thân đến nay. Về điều kiện chăm sóc con chung: Chị H có công ăn việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định, đảm bảo khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nay ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Lương Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*** Theo Bản tự khai ngày 08/7/2024 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Lương Văn K trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị Lâm Thúy H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 01 tháng 10 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã ND, huyện TB, tỉnh PT theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 27/2021. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, xuất phát từ những khác biệt trong quan điểm sống, văn hóa, ứng xử và đặc biệt là vợ chồng không có cùng chung ý chí làm ăn kinh tế, cũng như đối lập trong quan điểm chăm sóc con cái. Khoảng tháng 4 năm 2022, anh K và chị H bắt đầu sống ly thân. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng không thể khắc phục được. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Anh K và chị H có một con chung là cháu Lương Minh K, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2021. Hiện chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K, từ năm 2022 (khi sống ly thân) đến nay. Nay ly hôn, anh đồng ý để chị H được trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tình tiết của vụ án, các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lâm Thúy H;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thúy H và anh Lương Văn K.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Lâm Thúy H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu: Lương Minh K, sinh ngày 24/7/2021 (đang ở cùng chị H).

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và anh K không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Lâm Thúy H và anh Lương Văn K là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 11, xã ND, huyện TB, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn là anh Lương Văn K nhưng anh K vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh K đã có mặt và có văn bản trình bày ý kiến của mình, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thúy H và anh Lương Văn K và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được UBND xã ND, huyện TB, đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 10 năm 2021, do vậy hôn nhân giữa anh K và chị H là hôn nhân hợp pháp. Đến nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh K với lý do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, xuất phát từ những khác biệt trong quan điểm sống, văn hóa, ứng xử và đặc biệt là vợ chồng không có cùng chung ý chí làm ăn kinh tế, cũng như đối lập trong quan điểm chăm sóc con cái, anh chị sống ly thân từ khoảng tháng 4 năm 2022 đến nay. Tại phiên tòa anh K cũng thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn như chị H trình bày và anh K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Vì vậy, cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh K là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh K có 01 con chung là cháu Lương Minh K, sinh ngày 24/7/2021 (đang ở cùng chị H). Từ năm 2022 đến nay, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Theo tài liệu là “Đơn xin xác nhận” về điều kiện nuôi con do chị H giao nộp, có xác nhận của trưởng Thôn Cạn 2, xã CC, huyện BY, tỉnh LC về việc: Chị H có chỗ ở ổn định, đảm bảo khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con. Mặt khác, cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi, anh K đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con, nên cần thiết giao con cho người mẹ là chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không buộc anh K cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác: Chị H và anh K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thúy H và anh Lương Văn K.

[3]. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận về việc nuôi con chung, chị Lâm Thúy H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục con chung là cháu Lương Minh K, sinh ngày 24/7/2021 (Cháu K đang ở cùng chị H tại Thôn Cạn 2, xã CC, huyện BY, tỉnh LC).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị H và anh K không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0001924, ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện TB. Trả lại cho chị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã ND;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Bình Luyện

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Luyện